

# Tabela dos furos para elevadores de revestimento 90°



ELEVADOR MODELO COTEMA	NUMERO CHAVE COTEMA	DIÁ. NOMINAL DO TUBO POLEGADAS	FURO SUP.		FURO INF.	
			DIÁ. A (mm)	- 0,40 + 0,40	DIÁ. B (mm)	- 0,40 + 0,80
CTM - EA	X00653	4. 1/2"	116,7	116,7		
CTM - EG	X00654					
CTM - SG	X00656					
CTM - RC	X00655					
CTM - AO	X00277					
CTM - SG	X00657	4. 3/4"	123	123		
CTM - AO	X00279	5"	130,2	130,2		
CTM - SG	X00658					
CTM - AO	X00280					
CTM - SG	X00659	5. 1/2"	142,9	142,9		
CTM - LG	X00024					
CTM - EC	X00241					
CTM - AO	X00281					
CTM - LG	X00025					
CTM - EC	X00242	5. 3/4"	148,4	148,4		
CTM - AO	X00282	6"	154,8	154,8		
CTM - LG	X00026					
CTM - EC	X00243					
CTM - AO	X00283					
CTM - LG	X00027	6. 5/8"	171,5	171,5		
CTM - EC	X00244					
CTM - SC	X00639					
CTM - AO	X00284					
CTM - LG	X00028	7"	181	181		
CTM - EC	X00245					
CTM - SC	X00640					
CTM - AO	X00285					
CTM - LG	X00029	7. 5/8"	197,6	197,6		
CTM - EC	X00246					
CTM - SC	X00641					
CTM - LG	X00030	8. 5/8"	223	223		
CTM - EC	X00247					
CTM - SC	X00642					
CTM - SC	X00327	9"	231,8	231,8		
CTM - SC	X00328	9. 5/8"	248,4	248,4		
CTM - SC	X00329	10. 3/4"	277,8	277,8		
CTM - SC	X00338	11. 3/4"	303,2	303,2		
CTM - SC	X00339	13. 3/8"	344,5	344,5		
CTM - SC	X00335	16"	411,1	411,1		
CTM - SC	X00586	18. 5/8"	479,4	479,4		
CTM - SC	X00587	20"	515,1	515,1		

